

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST  
Ngày: 04 -7- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hòa Hợp;*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Đặng Thế Ứng;**

- Ông **Trần Văn Tám;**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đạt – Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1 – Võ Minh V**, Giới tính: Nam, sinh năm 1990;

- Tên gọi khác: Vương Năm N.

- Địa chỉ: Số 02/104, khu phố 01, Phường 5, thị xã C, tỉnh T;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 1/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Cha: Võ Hoàng M, Mẹ: Phạm Thị Tuyết N;

- Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị Y.

- Con: Võ Yên N, sinh năm 2007.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03;

+ Ngày 25/6/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 14/11/2017 Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2023; chuyển tạm giam ngày 21/01/2023.

2 – **Nguyễn Văn T**, Giới tính: Nam, sinh năm 1980;

- Tên gọi khác: Vũ R.

- Địa chỉ: số 706/7/5 khu phố 2, Phường 1, thị xã C, tỉnh T;

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 4/12.

- Nghề nghiệp: buôn bán.

- Cha: Nguyễn Văn H (chết), Mẹ: Cai Thị B (chết).

- Anh, chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

- Bị cáo sống như vợ chồng với chị Lưu Thị H, sinh năm 1977;

- Con: có 01 người tên Nguyễn Hà Mỹ, sinh năm 2021;

Cùng địa chỉ: ấp Tân H, xã Tân H, thị xã C, tỉnh T.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

+ Ngày 28/8/2008 bị Tòa án nhân tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 26/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 43/2011/HSST là 04 năm tù; Ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 22/01/2023

- **Người bị hại:**

- Bùi Thị Trang, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 7, xã Tân Bình, thị xã C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Võ Minh V và Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2023 sau khi uống rượu xong, Võ Minh V, Lê Quang C, rủ Nguyễn Văn T và Chung Văn Ý đi trộm gà để tiếp tục uống rượu thì Tài và Ý đồng ý. Ý giao xe mô tô không rõ biển số nhãn hiệu FUTURE màu trắng cho V điều khiển chở Tài và Ý, V mang theo 01 con gà trống tre được Nguyễn Thành D cho trước đó làm mồi nhử bắt gà của người dân. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày V, T và Ý điều khiển xe đến đoạn đường Nam Cả Chuối, ngang nhà của chị Bùi Thị Tr, ấp 7, xã Tân B, V phát hiện xe mô tô biển số 63B2-448.38, xe đang dựng trước nhà, chìa khóa còn gắn trong ổ khóa, xe này của anh Trần Tuấn N, chồng chị Tr cho chị Tr mượn để đi lại, nên V nảy sinh ý định lấy trộm. V nói với tài và Ý quay đầu xe trở lại xuống trộm xe, T và Ý đồng ý nên đứng gần đó cảnh giới. V xuống lấy xe và khởi động máy điều khiển chạy được khoảng 500m thì bị nhân dân đuổi bắt giao cho Công an xã Tân Bình. Đến ngày 16/01/2023 Cơ quan điều tra phát hiện và bắt khẩn cấp Nguyễn Văn T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 mô tô hiệu Wave alpha biển số 63B2-448.38;

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: xe mô tô Wave biển số 63B2-448.38, màu xám bạc-đen trị giá 2.500.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trao trả cho anh Trần Tuấn N 01 mô tô Wave biển số 63B2-448.38.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Tuấn N đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Đối với Cung Văn Ý đã bỏ trốn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi phạm tội có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành D cho Võ Minh V con gà trống tre V không nói cho D biết dùng con gà làm mồi nhử bắt gà của người dân và Vương cũng chưa bắt trộm gà. Nên hành vi của D không cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSTXCL ngày 15 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã truy tố bị cáo Võ Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- *Về vật chứng*: 01 xe mô tô biển số 63B2-448.38. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho anh Trần Tuấn N.

*Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về ý thức bị cáo Võ Minh V và bị cáo Nguyễn Văn T đều nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Tại phiên Tòa hôm nay việc vắng mặt người các bị hại dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của các bị hại, người liên quan nên việc vắng mặt sẽ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo M và C. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Minh V và Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: xe mô tô Wave biển số 63B2-448.38, màu xám bạc-đen trị giá 2.500.000 đồng.

Xét nhân thân của bị cáo Võ Minh V bị cáo đã có 03 tiền án bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T bị cáo đã bị Tòa án xét xử 3 lần về tội trộm cắp tài sản.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tuyên bố bị cáo Võ Văn Vương phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo

Nguyễn Văn Tphạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của những bị hại trái pháp luật, các bị cáo nhận thức rất rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, và có thể phát sinh những vụ tiếp theo sau này nếu không kịp thời phát hiện ngăn chặn. Hành vi của bị cáo V và T đã đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định Khoản 1; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đúng như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo có trình độ học vấn còn hạn chế bị cáo Vương 1/12, bị cáo Tài 4/12 không có nghề nghiệp ổn định, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bản thân các bị cáo thích ăn chơi, không chịu học tập, lao động giúp ích cho gia đình và bản thân. Lẽ ra ở tuổi của bị cáo là phải cố gắng lao động tìm kiếm việc làm ổn định để tạo tương lai cho bản thân và gia đình giúp ích cho vợ con của các bị cáo, mà các bị cáo không làm được chuyện đó, có những hành vi tiêu cực, không có trách nhiệm với gia đình, xã hội dẫn đến phạm tội và bị xét xử nhiều lần. Khi vụ án xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra đã kịp thời phát hiện ngăn chặn thu hồi tài sản trao trả lại cho bị hại, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V và T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cũng như tài sản trộm có giá trị không lớn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên xét thấy bản thân các bị cáo V và T là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình, các bị cáo vẫn biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham và xem thường pháp luật, muốn có tiền để sử dụng cho bản thân mà không phải tốn mồ hôi và công sức lao động mà tìm sự mất cảnh giác của bị hại để thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Với hành vi nêu trên cần phải cách ly hai bị cáo Vương, Tài ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đối với Cung Văn Ý đã bỏ trốn. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm, tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi phạm tội có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thành D cho Võ Minh V con gà trống tre V không nói cho D biết dùng con gà làm mồi nhử bắt gà của người dân và V cũng chưa bắt trộm gà. Nên hành vi của D không cấu thành tội phạm.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 63B2-448.38. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã trao trả cho anh Trần Tuấn N.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Trần Tuấn N (chồng của chị Tr) đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Võ Minh V và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Võ Minh V và Nguyễn Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **1. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; Điều 293; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Võ Minh V 02 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/01/2023.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn T 12 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2023 .

### **2. Về vật chứng:**

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã trả lại anh Trần Tuấn Nhã (chồng của chị Tr) 01 xe mô tô biển số 63B2-448.38.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

### **4. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Minh V và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Võ Minh V và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm, Riêng bị hại được kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**Nguyễn Hòa Hợp**